TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 07 /2021/ HNGĐ - ST
Ngày 18/6/2021
Về việc xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Liêm

Ông Vũ Văn Thao

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/ 2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn**: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm 10, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh C (có đơn xin xét xử và giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa chị T trình bày:

Chị T kết hôn với anh Phạm Văn C được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Mô ngày 15/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2019 chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã K sống và cũng từ đó vợ chồng anh chị sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị T xác định tình cảm giữa chị và anh C không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C.

- Về con C: Chị và anh C không có con C.

- Về tài sản C và công nợ: Chị và anh C không có tài sản C.

* Tại bản tự khai anh C trình bày: Anh kết hôn với chị Đoàn Thị T là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình vào ngày 15/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Từ ngày 20/02/2019 chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xin ly hôn, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng cũng đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con C, tài sản C, công nợ C: Anh và chị T không có con C, không có tài sản C và công nợ C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện chị Đoàn Thị T xin ly hôn anh Phạm Văn C, có hộ khẩu thường trú tại xóm 10, xã Y, huyện Y. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn C đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng, anh C không đến Tòa án làm việc những cũng

đã có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T và có đơn xin xét xử và giải quyết vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Phạm Văn C kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đầu năm 2019 đến nay anh chi sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay cả chị T và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do vậy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Đoàn Thị T và anh Phạm Văn C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con C, tài sản C, công nợ C: Chị Đoàn Thị T và anh Phạm Văn C không có con chung, không có tài sản chung và công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị T phải nộpộ án phí ly hôn theo qui định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 – Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xử: Chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn C. Quan hệ hôn nhân của chị T và anh C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí ly hôn: Chị Đoàn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba

trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2016/ 0002410 ngày 17/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)*
- *UBND xã Yên Mỹ(1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Hoa